

**THÔNG BÁO
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2025**

Học viện Báo chí và Tuyên truyền thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2025 như sau:

1. Chỉ tiêu, ngành tuyển sinh và yêu cầu chuyên môn phù hợp

1.1. Chỉ tiêu tuyển sinh: 460 chỉ tiêu.

1.2. Ngành tuyển sinh và chỉ tiêu cụ thể:

TT	Ngành, chuyên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu
Đợt 1 (tháng 6/2025)			210
<i>Hình thức đào tạo chính quy (học Thứ 7, Chủ nhật hàng tuần)</i>			
1	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	8320101	45
2	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý phát thanh, truyền hình và báo mạng điện tử	8320101	15
3	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	8310202	80
4	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	8320108	30
5	Chính trị học, chuyên ngành Chính trị phát triển	8310201	20
6	Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội	8310201	10
7	Quản lý kinh tế	8310110	10
Đợt 2 (tháng 11/2025)			250
<i>Hình thức đào tạo chính quy (học Thứ 7, Chủ nhật hàng tuần)</i>			
1	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	8320101	45
2	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý phát thanh, truyền hình và báo mạng điện tử	8320101	20



3	Xuất bản, chuyên ngành Quản lý xuất bản	8320401	10
4	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quản lý hoạt động đối ngoại	8310206	10
5	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	8320108	40
6	Xã hội học	8310301	10
7	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	8310202	30
8	Triết học	8229001	10
9	Chủ nghĩa xã hội khoa học	8229008	10
10	Kinh tế chính trị	8310102	10
11	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	8229015	10
12	Hồ Chí Minh học	8310204	15
13	Chính trị học, chuyên ngành Chính trị phát triển	8310201	10
14	Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội	8310201	10
15	Chính trị học, chuyên ngành Công tác tư tưởng-văn hóa	8310201	10

1.3. Yêu cầu chuyên môn phù hợp: (xem Phụ lục 1).

2. Kế hoạch và phương thức tuyển sinh

2.1. Kế hoạch tuyển sinh:

- Đợt 1: Tháng 6/2025.
- Đợt 2: Tháng 11/2025.

2.2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển kết hợp với thi tuyển.

- Xét tuyển đối với các trường hợp đã có đủ hồ sơ, chứng chỉ ngoại ngữ, đạt kết quả học bổ sung kiến thức (*nếu thuộc diện phải học bổ sung kiến thức*).

- Xét tuyển kết hợp với thi tuyển đối với các trường hợp đã có đầy đủ hồ sơ, đạt kết quả học bổ sung kiến thức (*nếu thuộc diện phải học bổ sung kiến thức*), nhưng chưa có chứng chỉ ngoại ngữ. Trường hợp này, thí sinh phải tham dự kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ (*tiếng Anh*) do Học viện Báo chí và Tuyên truyền tổ chức.

3. Hình thức và thời gian đào tạo:

3.1. Hình thức đào tạo: Chính quy (học vào Thứ 7 và Chủ nhật hằng tuần).

3.2. Thời gian đào tạo:

- Thời gian đào tạo chuẩn: 2 năm (24 tháng).
- Thời gian đào tạo tối đa: 4 năm (48 tháng).

4. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

4.1. Đối tượng tuyển sinh

Công dân Việt Nam và người nước ngoài đáp ứng các điều kiện tại Mục 4.2 dưới đây.

4.2. Điều kiện dự tuyển

- *Điều kiện về văn bằng:*

- + Có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng với ngành đào tạo trình độ thạc sĩ.
- + Có bằng tốt nghiệp đại học ngành phù hợp nhóm 1, 2, 3 với ngành đào tạo trình độ thạc sĩ và có giấy chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp.

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ nước ngoài phù hợp với ngành dự tuyển (*phải có xác nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo*).

- *Điều kiện về thâm niên công tác:*

+ Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng: Được dự tuyển ngay sau khi tốt nghiệp đại học nếu xếp loại tốt nghiệp từ Khá trở lên. Trường hợp bằng tốt nghiệp xếp loại khác, phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực có liên quan đến ngành đăng ký dự tuyển tính đến ngày nộp hồ sơ.

+ Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành phù hợp nhóm 2: Phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực có liên quan đến ngành đăng ký dự tuyển tính đến ngày nộp hồ sơ.

+ Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành phù hợp thuộc nhóm 3: Phải có ít nhất 2 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực có liên quan đến ngành đăng ký dự tuyển tính đến ngày nộp hồ sơ.

4.3. Yêu cầu về ngoại ngữ:

- Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp trong thời gian không quá 2 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

+ Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ dưới đây, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 3 theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt (các chứng chỉ thi trực tiếp và trực tuyến do các cơ sở, các trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, cập nhật đến ngày nộp hồ sơ).

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30 - 45	46 - 93
		TOEFL ITP	450-499	500 - 626
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 - 6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
		Aptis ESOL International Certificate	B1	B2
		Pearson English International Certificate	Level 2	Level 3

		Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Bậc 3	Bậc 4
		Versant (VPET)	43 – 50	59 - 66
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2

Đối với thí sinh chưa đủ điều kiện ngoại ngữ, thí sinh phải đăng ký dự thi kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ do Học viện Báo chí và Tuyên truyền tổ chức theo kế hoạch tuyển sinh của từng đợt.

Lưu ý:

- Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc - Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Học viện sẽ thẩm định chứng chỉ hoặc thành lập Hội đồng kiểm tra năng lực ngoại ngữ

của các thí sinh đã có chứng chỉ. Kết quả kiểm tra sẽ được sử dụng làm kết quả chính thức để xét miễn thi đầu vào, đầu ra về ngoại ngữ tại Học viện hoặc hủy kết quả thi, xét đầu vào nếu phát hiện các sai phạm.

- Học viện có tổ chức các lớp ngoại ngữ:

+ Lớp ôn tập để dự thi môn tiếng Anh đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào trong kỳ tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ.

+ Tổ chức thi và cấp chứng chỉ tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt) vào các tháng trong năm. Thông tin xem trên Công thông tin điện tử của Học viện Báo chí và Tuyên truyền theo địa chỉ: <https://ajc.hcma.vn> hoặc <https://daotaoajc.edu.vn>

4.4. Ứng viên dự tuyển là công dân nước ngoài

Thí sinh đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt.

5. Đối tượng và chính sách ưu tiên

5.1. Đối tượng ưu tiên

- Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

- Con liệt sĩ;

- Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

- Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định là khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành;

- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

- Đối với lưu học sinh Lào thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5.2. Chính sách ưu tiên

- Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên quy định (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả xét tuyển 2 điểm (2 điểm) theo thang điểm 100.

- Người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng chế độ ưu tiên của một đối tượng ưu tiên (*Lưu ý, các giấy tờ xác nhận đối tượng ưu tiên, bằng, chứng chỉ Ngoại ngữ để xét miễn thi phải nộp cùng với hồ sơ đăng ký dự tuyển và trong thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển*).

6. Hồ sơ dự tuyển gồm:

1. Phiếu đăng ký dự tuyển (*theo mẫu*);
2. Lý lịch cá nhân (*theo mẫu, có đóng dấu giáp lai ảnh*);
3. Bài luận nghiên cứu (*theo mẫu Phụ lục 2*);
4. Bản sao (*có công chứng*) văn bằng, bằng điểm tốt nghiệp đại học (*Bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải có xác nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, có bản dịch kèm theo*);
5. Bản sao (*có công chứng*) bằng, chứng chỉ ngoại ngữ (*nếu có*);
6. Giấy chứng nhận học bổ sung kiến thức (*nhóm phù hợp 1, 2, 3*);
7. Giấy xác nhận thâm niên công tác (*nếu có*);
8. Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học đóng thành quyển gồm: trang bìa, trang mục lục và toàn bộ nội dung bài báo/báo cáo khoa học...; có bảng kê khai danh mục ở sau trang bìa lót (*nếu là các công trình khoa học đã công bố*) hoặc văn bản xác nhận kinh nghiệm nghiên cứu (*nếu có*);
9. Bản sao (*có công chứng*) các giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (*nếu có*);
10. Giấy khám sức khỏe của bệnh viện đa khoa cấp huyện trở lên;
11. Bản sao (*có công chứng*) căn cước công dân;
12. Giấy biên nhận hồ sơ đã điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu (*bản chính theo mẫu*);
13. Phiếu dán ảnh (dán kèm 3 ảnh 3 x 4 được chụp không quá 6 tháng);
14. 02 Phong bì có dán tem ghi rõ địa chỉ của thí sinh (Địa chỉ trên phong bì thư phải ghi rõ, đầy đủ thông tin người nhận chuyển theo đường bưu điện và số điện thoại liên hệ).

(Lưu ý: Hồ sơ gồm 1 bản gốc và 5 bản photo các giấy tờ từ mục 1 đến mục 9).

7. Thời gian, địa điểm phát hành và nhận hồ sơ

Hồ sơ dự tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ do Học viện Báo chí và Tuyên truyền phát hành.

7.1. Thời gian phát hành và nhận hồ sơ:

Đợt 1: Từ ngày 14/02/2025 đến hết ngày 18/5/2025. Thí sinh thuộc đối tượng học bổ sung kiến thức phải nộp hồ sơ trước ngày 20/3/2025.

Đợt 2: Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 24/10/2025. Thí sinh thuộc đối tượng học bổ sung kiến thức phải nộp hồ sơ trước ngày 27/8/2025.

Hồ sơ dự tuyển đã nộp Học viện không trả lại.

7.2. Địa điểm phát hành và nhận hồ sơ:

Bộ phận Sau Đại học, Ban Quản lý đào tạo, phòng 304, nhà A1 Học viện Báo chí và Tuyên truyền, 36 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại liên hệ: ThS. Mai Việt Dũng, ĐT 0961993797.

8. Thời gian, địa điểm học bổ sung kiến thức, ôn tập và thi môn ngoại ngữ (nếu có)

8.1. Thời gian học bổ sung kiến thức, ôn tập và thi môn ngoại ngữ (nếu có)

- Đợt 1:

+ Thời gian học bổ sung kiến thức: Từ ngày 20/3/2025 đến ngày 18/5/2025, học vào các ngày Thứ 7, Chủ nhật hàng tuần và các buổi tối.

+ Thời gian ôn tập môn ngoại ngữ (nếu có): Các ngày Thứ 7, Chủ nhật và các buổi tối, từ ngày 19/5/2025 đến ngày 26/5/2025.

+ Thời gian thi ngoại ngữ (nếu có): Dự kiến ngày 31/5/2025.

+ Thời gian xét tuyển: Dự kiến ngày 06, 07 tháng 6 năm 2025.

- Đợt 2:

+ Thời gian học bổ sung kiến thức: Từ ngày 30/8/2025 đến ngày 17/10/2025, học vào các ngày Thứ 7, Chủ nhật hàng tuần và các buổi tối.

+ Thời gian ôn tập môn ngoại ngữ (nếu có): Các ngày Thứ 7, Chủ nhật và các buổi tối, từ ngày 01/11/2025 đến ngày 09/11/2025.

+ Thời gian thi ngoại ngữ (nếu có): Dự kiến ngày 15/11/2025

+ Thời gian xét tuyển: Dự kiến ngày 21, 22 tháng 11 năm 2025.

8.2. Địa điểm

Địa điểm tổ chức học bổ sung kiến thức, ôn tập và thi tuyển sinh môn ngoại ngữ (nếu có) được tổ chức tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền, số 36 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

9. Kinh phí tuyển sinh và đào tạo toàn khóa học

9.1. Kinh phí tuyển sinh

- Lệ phí đăng ký tuyển sinh: 60.000 đồng/hồ sơ.
- Lệ phí xét tuyển sinh: 240.000 đồng/thí sinh.
- Lệ phí thi môn ngoại ngữ (nếu có) 120.000 đồng.
- Lệ phí ôn thi môn tiếng Anh: 1.000.000 đồng.
- Lệ phí học bổ sung kiến thức: 450.000 đồng/tín chỉ

Các khoản lệ phí nộp Ban Kế hoạch - Tài chính, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, số 36 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Thông tin chi tiết về tuyển sinh trình độ thạc sĩ được cập nhật trên Cổng thông tin điện tử của Học viện Báo chí và Tuyên truyền theo địa chỉ: <https://ajc.hcma.vn> hoặc <https://daotaoajc.edu.vn>

9.2. Kinh phí đào tạo toàn khóa học dự kiến: 54.000.000 đồng/khóa học.

Mức học phí áp dụng đối với mỗi tín chỉ có thể được điều chỉnh theo lộ trình tăng học phí từng năm thực hiện theo quy định của Nhà nước.

Nơi nhận:

- Học viện CTQG Hồ Chí Minh (để báo cáo);
- Bộ GD và ĐT (để báo cáo);
- Hội đồng Trường HV;
- Ban Giám đốc Học viện;
- Các đơn vị trong Học viện;
- Các trường Chính trị tỉnh, thành phố;
- Các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy các tỉnh, thành phố;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố;
- Các cơ quan Báo chí, Xuất bản;
Trung ương và địa phương;
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, quận ủy;
- Các trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của các bộ, ban, ngành;
- Lưu VT, ĐT.



GIÁM ĐỐC

Phạm Minh Sơn